

## KẾ HOẠCH

**Thực hiện Kế hoạch số 173-KH/TU, ngày 21/5/2025 của Ban Thường vụ  
Tỉnh ủy về triển khai Phong trào “*Bình dân học vụ số*” tỉnh Lâm Đồng**

-----

Thực hiện Kế hoạch số 173-KH/TU, ngày 21/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai Phong trào “*Bình dân học vụ số*” tỉnh Lâm Đồng, Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Triển khai sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, quần chúng Nhân dân về Phong trào “*Bình dân học vụ số*” nhằm phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân với tinh thần cách mạng, toàn dân, toàn diện, không ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số; mọi người dân đều được trang bị kiến thức, kỹ năng số cần thiết để áp dụng trong cuộc sống hằng ngày nhằm nắm bắt, tận dụng, khai thác, thụ hưởng những thành quả của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang lại.

- Tạo khí thế thi đua sôi nổi, cổ vũ, động viên tinh thần, đưa Phong trào “*Bình dân học vụ số*” trở thành phong trào thường xuyên, liên tục và phát triển sâu rộng, đều khắp trên địa bàn; trở thành bước đột phá trong nâng cao nhận thức và kỹ năng số, đặc biệt cho các đối tượng ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số chưa có điều kiện tiếp cận công nghệ.

- Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị - xã hội trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp, các tầng lớp Nhân dân về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số, khơi dậy động lực tự thân của mỗi người trong học tập, rèn luyện kỹ năng sống và tham gia đầy đủ vào tiến trình chuyển đổi số của địa phương, của tỉnh, của quốc gia.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đoàn thể trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Phong trào, thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân; đồng thời đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

#### 2. Yêu cầu

- Phong trào “*Bình dân học vụ số*” được triển khai toàn diện, sâu rộng đến tận thôn, tạo nên cuộc vận động toàn dân thi đua học tập, rèn luyện kỹ năng số, tích cực

tham gia vào tiến trình chuyển đổi số. Cán bộ, đảng viên tiên phong, gương mẫu thực hiện Phong trào, góp phần lan tỏa tinh thần tự học, tự nâng cao tri thức, kỹ năng số, chuyển quá trình học tập, rèn luyện, nâng cao và ứng dụng tri thức số trở thành nhu cầu tự thân của mỗi người dân.

- Phát huy cao độ vai trò của tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, các cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp công nghệ. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và nền tảng học trực tuyến đặc biệt là nền tảng “*Bình dân học vụ số*” tại địa chỉ <https://binhdanhocvuso.gov.vn>, bảo đảm phương thức tiếp cận linh hoạt, phù hợp với mọi đối tượng, nhất là các nhóm yếu thế, người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tích hợp công nghệ số vào mọi mặt đời sống, giúp người dân kết nối, tương tác và phát triển kỹ năng số để sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, hình thành thói quen và văn hóa trong môi trường số.

## II. NỘI DUNG PHONG TRÀO

1. Tuyên truyền, phổ biến, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chuyển đổi số và công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân. Chú trọng tuyên truyền, phổ biến các nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị “*Về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*” và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

2. Cập nhật, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan trên địa bàn; phổ cập kỹ năng số cho học sinh, người lao động trong các doanh nghiệp, người dân trong học tập, nghiên cứu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu khác. Thực hiện phổ cập chuyển đổi số với phương châm “*không ai bị bỏ lại phía sau*” và “*người dân, doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, động lực của chuyển đổi số*”.

3. Thi đua tự học về chuyển đổi số, rèn luyện phát triển kỹ năng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; khai thác có hiệu quả các dịch vụ, nền tảng số, các công nghệ số, nhất là trí tuệ nhân tạo trong công việc và cuộc sống; xây dựng đơn vị số, cộng đồng số, làng số, gia đình số và công dân số.

4. Gắn kết Phong trào với triển khai thực hiện Đề án “*Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*” (ban hành theo Quyết định số 146/QĐ-TTg, ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ) với các phong trào đang triển khai thực hiện, nhất là phong trào thi đua “*Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030*” (theo Quyết định 1315/QĐ-TTg, ngày 09/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ).

## III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

### 1. Năm 2025

a) 80% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan có hiểu biết về chuyển đổi số, có kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng số, dịch vụ số phục vụ công việc.

b) 100% học sinh trung học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

c) 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.

d) 70% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền VneID.

e) 80% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

## **2. Năm 2026**

a) 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan có hiểu biết về chuyển đổi số, có kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng số, dịch vụ số phục vụ công việc.

b) 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng an toàn trong môi trường số.

c) 100% người dân trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.

d) 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền VneID.

e) 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

## **IV. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Truyền thông và tuyên truyền**

1.1. Thực hiện truyền thông sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, các nền tảng mạng xã hội về chuyển đổi số và Phong trào “*Bình dân học vụ số*”.

1.2. Huy động những người có ảnh hưởng trong cộng đồng, người có uy tín ở khu dân cư, Tổ công nghệ số cộng đồng, lực lượng Đoàn viên, Thanh niên tham gia truyền thông, lan tỏa Phong trào. Phổ biến đến từng hộ gia đình, người dân về mục đích, ý nghĩa của Phong trào “*Bình dân học vụ số*”. Tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc làm chủ công nghệ số, kỹ năng số trong thời đại hiện nay.

1.3. Triển khai cung cấp thông tin về Phong trào “*Bình dân học vụ số*” tới đông đảo Nhân dân với nhiều phương thức, hình thức khác nhau phù hợp với tình hình từng cơ quan, đơn vị, từng khu vực, từng địa phương.

1.4. Triển khai “*Ngày hội toàn dân học tập số*” vào ngày 10/10 hàng năm (*Ngày chuyển đổi số quốc gia*). Kết hợp giữa các hoạt động trực tuyến và trực tiếp tại các địa phương như tổ chức các hội thảo, tọa đàm và hội nghị; trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng.

## **2. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho từng nhóm đối tượng**

### **2.1. Cập nhật, nâng cao tri thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan Đảng, nhà nước**

a) Xây dựng hướng dẫn về việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề “*Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số*” trong các tổ chức cơ sở đảng, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của đảng viên trong việc học tập, nâng cao nhận thức, phát triển kỹ năng số, thúc đẩy chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động phù hợp với tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

c) Lồng ghép, đưa nội dung chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số vào các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý Nhà nước theo quy định.

### **2.2. Giáo dục kỹ năng số cho học sinh**

a) Tích hợp giáo dục kỹ năng số cho học sinh trong chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo cấp học và điều kiện của đơn vị trường học. Đặc biệt coi trọng kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và đào tạo.

b) Triển khai Chương trình “*Học từ làm việc thực tế*”, trong đó liên kết các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đào tạo với doanh nghiệp để làm tốt công tác hướng nghiệp, xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số theo yêu cầu thực tế và đặt hàng của doanh nghiệp.

b) Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, phát triển các mô hình giáo dục mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tạo dựng môi trường để học sinh, sinh viên tiếp cận, hình thành kỹ năng số và hưởng lợi từ thành quả chuyển đổi số.

c) Phát huy vai trò của học sinh, cán bộ công chức, viên chức ngành giáo dục trong hoạt động tình nguyện tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân, trước hết là người thân trong gia đình, những người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

### **2.3. Phổ cập kỹ năng công dân số cho người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã**

a) Tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng số để người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nắm vững xu hướng chuyển đổi số của đơn vị, ứng dụng công nghệ mới để nâng cao năng suất, hiệu quả lao động.

b) Tổ chức các khóa đào tạo, hướng dẫn người lao động về cách sử dụng các công cụ và phần mềm quản lý sản xuất, vận hành máy móc tự động hóa, giám sát và kiểm tra chất lượng sản phẩm, các kiến thức, kỹ năng về thương mại điện tử.

#### **2.4. Phổ cập kỹ năng số cho người dân**

a) Định kỳ hằng tuần, tổ chức các buổi học cộng đồng cho người dân trên địa bàn xã. Tập trung vào các nội dung thiết thực, có thể áp dụng ngay, gắn với triển khai thực hiện Nghị quyết 12-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Khuyến khích người dân tham gia học tập kỹ năng số trên các nền tảng học trực tuyến mở đại trà.

b) Ban nhân dân các thôn phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn thanh niên, doanh nghiệp công nghệ số, Hội phụ nữ và các tổ chức xã hội nghề nghiệp cử hội viên có hiểu biết công nghệ hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi, người lao động phổ thông sử dụng các nền tảng, dịch vụ số theo hướng “*cầm tay chỉ việc*”.

c) Tổ chức các lớp học “*Bình dân học vụ số*” cho người cao tuổi về sử dụng Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, nhất là an toàn số và chăm sóc sức khỏe trực tuyến.

d) Tổ chức các lớp phổ cập công nghệ, kỹ năng số chuyên biệt cho người khuyết tật với chương trình giảng dạy phù hợp với khả năng và nhu cầu của từng nhóm. Duy trì và nâng cấp các trang tin điện tử hỗ trợ người khuyết tật, bảo đảm giao diện thân thiện, tích hợp các công cụ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận văn bản, âm thanh, dịch thuật... theo tiêu chuẩn quốc tế.

Hỗ trợ người có hoàn cảnh khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa tiếp cận, sử dụng dịch vụ, nền tảng số. Thực hiện đồng bộ các chính sách nhằm đảm bảo người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa có khả năng tiếp cận, sử dụng công nghệ số, thu hẹp khoảng cách số với thành thị.

### **3. Xây dựng các quy định, hướng dẫn**

3.1. Triển khai đánh giá, xác nhận đạt trình độ phổ cập kỹ năng số cho bốn nhóm đối tượng: cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước; học sinh, sinh viên; người lao động trong các doanh nghiệp; người dân.

3.2. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, cống hiến, đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*”.

3.3. Xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách thu hút cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ, các tổ chức xã hội tích cực tham gia hiệu quả Phong trào “*Bình dân học vụ số*”.

#### 4. Triển khai các mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng

**4.1. Mạng lưới “Đại sứ số”:** Xây dựng mạng lưới “Đại sứ số” để phổ cập kỹ năng số cho cộng đồng qua mô hình Người hướng dẫn (mentor) - Người học (mentee). Mỗi “mentor” hướng dẫn kỹ năng số cho ít nhất 5 “mentee”. Mỗi xã bố trí ít nhất một nhân sự hỗ trợ, hướng dẫn khi người dân đến làm thủ tục hành chính nhưng không đủ kỹ năng thao tác trên cổng dịch vụ công trực tuyến.

**4.2. Phong trào “Gia đình số”:** Mỗi hộ gia đình có ít nhất một thành viên tham gia học tập, có hiểu biết về chuyển đổi số, kỹ năng số, sử dụng được nền tảng, dịch vụ số và hướng dẫn cho các thành viên trong gia đình.

**4.3. Mô hình “Chợ số - Nông thôn số”:** Đào tạo tiểu thương, nông dân và người dân qua mô hình học tập 4T (Tiểu thương - Thương mại điện tử - Thanh toán không dùng tiền mặt - Tiết kiệm số), giúp người học nắm vững các kỹ năng, sử dụng công nghệ, nền tảng số trong công việc kinh doanh.

**4.4. Mô hình “Mỗi công dân - Một danh tính số”:** Bảo đảm 100% công dân từ 16 tuổi có danh tính số, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng VneID, tài khoản ngân hàng số.

**4.5. Mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng”:** Phát huy cao độ vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ công nghệ số cộng đồng đã được thành lập trong triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”, nhất là ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, những nơi có điều kiện khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm mọi người dân đều được phổ cập kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số.

**4.6. Chiến dịch Thanh niên chung tay phổ cập kỹ năng số:** Các cơ sở đoàn thực hiện chiến dịch thường xuyên theo chuyên đề riêng hoặc lồng ghép vào hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng. Thanh niên tình nguyện tổ chức các lớp, nhóm hướng dẫn cho người dân cách thức cài đặt, sử dụng các phần mềm, ứng dụng, sản phẩm, dịch vụ số.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1. Các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng, chính quyền căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 173-KH/TU, ngày 21/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” tỉnh Lâm Đồng phù hợp với tình hình tổ chức, cơ quan, đơn vị, địa phương. Khuyến khích triển khai các mô hình, cách làm sáng tạo, đạt hiệu quả cao, tạo sự lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng. Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong việc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất để thực hiện phong trào. Lồng ghép thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” vào kế hoạch, đề án, chương trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương đang thực hiện.**

**2. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo xây dựng Kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện Kế hoạch số 173-KH/TU ngày 21/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày về**

triển khai Phong trào “*Bình dân học vụ số*” tỉnh Lâm Đồng và Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy.

**3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Huyện ủy** chủ trì, phối hợp với Văn phòng Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện và các đơn vị liên quan triển khai việc thực hiện Phong trào “*Bình dân học vụ số*”; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện; báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy theo quy định.

Trên cơ sở Kế hoạch này, Đảng ủy các xã mới tiếp tục cụ thể hóa việc triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (*báo cáo*),
- Các ban của Tỉnh ủy (*báo cáo*),
- Thường trực Huyện ủy,
- HĐND, UBND huyện,
- Các Ban Huyện ủy,
- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện,
- Các TCCSĐ trực thuộc Huyện ủy,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**

**Đa Cát K’ Hương**